<Project Name>

Version <1.0>

[Biểu mẫu này xuất phát từ biểu mẫu của mô hình Rational Unified Process (RUP). Những chữ in nghiên màu xanh này là hướng dẫn giúp điền nội dung các đề mục. Khi viết tài liệu cần xoá các hướng dẫn này.]

Revision History

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Date** | **Version** | **Description** | **Author** |
| <dd/mmm/yy> | <x.x> | <details> | <name> |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Table of Contents

1. Introduction 4

2. Positioning 4

2.1 Problem Statement 4

2.2 Product Position Statement 4

3. User Descriptions 4

3.1 User Profiles 4

3.2 User Task and User Environment 5

3.3 Alternatives and Competition 5

4. Product Features 5

5. Non-Functional Requirements 5

# Introduction

[Giới thiệu sơ lược về tài liệu này.

The purpose of this document is to collect, analyze, and define high-level needs and features of the <<System Name>>. It focuses on the capabilities needed by the stakeholders and the target users, and **why** these needs exist. The details of how the <<System Name>> fulfills these needs are detailed in the use-case and supplementary specifications.]

[The introduction of the **Vision** document provides an overview of the entire document. It includes the purpose and references of this **Vision** document.]

# Positioning

## Problem Statement (Phát biểu bài toán)

[Provide a statement summarizing the problem being solved by this project. The following format may be used:]

|  |  |
| --- | --- |
| The problem of  (vấn đề về) | [describe the problem] |
| affects  (ảnh hưởng đến) | [the stakeholders affected by the problem] |
| the impact of which is  (ảnh hưởng là) | [what is the impact of the problem?] |
| a successful solution would be  (giải pháp thành công sẽ là) | [list some key benefits of a successful solution] |

## Product Position Statement (Phát biểu giải pháp)

[Provide an overall statement summarizing, at the highest level, the unique position the product intends to fill in the marketplace. The following format may be used:]

|  |  |
| --- | --- |
| For  (sản phẩm cho ai) | [target customer] |
| Who  (làm gì) | [statement of the need or opportunity] |
| The (product name)  (tên sản phẩm) | is a [product category] |
| That  (sẽ) | [statement of key benefit; that is, the compelling reason to buy] |
| Unlike  (khác với) | [primary competitive alternative] |
| Our product  (sản phẩm của chúng tôi) | [statement of primary differentiation] |

[A product position statement communicates the intent of the application and the importance of the project to all concerned personnel.]

# User Descriptions

## User Profiles

[Mô tả chi tiết về người dùng. **Mỗi loại** người dùng (hay mỗi persona) cần phải xác định các thông tin sau:

* Hình đại diện (không bắt buộc, nhưng được khuyến khích)
* Tên/loại người dùng
* Quan điểm
* Vai trò/nhiệm vụ/trách nhiệm
* Kỹ năng
* Kinh nghiệm sử dụng máy tính, kinh nghiệm về nghiệp vụ và môi trường.
* Tần suất sử dụng ứng dụng.
* Độ tuổi, giới tính, văn hoá, sở thích.
* Thói quen
* Mong đợi, mong muốn
* Giới hạn/hạn chế (như khuyết tật, giới hạn về thời gian, không gian, luật pháp, xã hội, v.v…)
* Những thuộc tính khác phù hợp với bài toán/vấn đề cần giải quyết (xem bài giảng LN04).]

## User Task and Environment

[Mô tả chi tiết các tác vụ và môi trường thực hiện các tác vụ của người dùng. Xem bài giảng LN04 để nắm rõ về việc phân tích tác vụ (Task analysis). Những thông tin cần có bao gồm:

* Tác vụ (tương ứng với 1 use-case), mục tiêu của tác vụ.
* Tác vụ được thực hiện bởi ai, ở đâu.
* Tần suất mà tác vụ được thực hiện.
* Ràng buộc về tác vụ.
* Các thông tin khác phù hợp (nếu có). ]

## Alternatives and Competition

[Xác định các thay thế khác và các đối thủ cạnh tranh. Ví dụ, ứng dụng gỏ văn bản có các thay thế như Google Docs, MS Word, v.v…

Identify alternatives the stakeholder perceives as available. These can include buying a competitor’s product, building a homegrown solution, or simply maintaining the status quo. List any known competitive choices that exist or may become available. Include the major strengths and weaknesses of each competitor as perceived by the stakeholder or end user.]

# Product Features

[Liệt kê những chức năng của hệ thống.

List and briefly describe the product features. Features are the high-level capabilities of the system that are necessary to deliver benefits to the users. Each feature is an externally desired service that typically requires a series of inputs to achieve the desired result. For example, a feature of a problem tracking system might be the ability to provide trending reports.

Because the **Vision** document is reviewed by a wide variety of involved personnel, the level of detail needs to be general enough for everyone to understand. However, enough detail must be available to provide the team with the information they need to create a use-case model.

# Non-Functional Requirements

[Nêu những yêu cầu phi chức năng của hệ thống. Yêu cầu chức năng ảnh hưởng đến việc thực hiện các chức năng của hệ thống, như yêu cầu về bảo mật, tốc độ, bảo trì, khả năng mở rộng.

Provide non-functional requirements that globally affect the product features descried in the previous section.

At a high level, list applicable standards, hardware, or platform requirements; performance requirements; and environmental requirements.

Define the quality ranges for performance, robustness, fault tolerance, usability, and similar characteristics that are not captured in the Feature Set.

Note any design constraints, external constraints, or other dependencies.

Define any specific documentation requirements, including user manuals, online help, installation, labeling, and packaging requirements.

Define the priority of these other product requirements. Include, if useful, attributes such as stability, benefit, effort, and risk.]